15/9/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2014/QĐ-UBND	*Long An, ngày 06 tháng 9 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 47/2012/TT-BGTVT ngày 12/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2712 /TTr-SGTVT ngày 20/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ GTVT;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh (sx);
- Ban ATGT tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SoGTVT, Th (5b);

(VB điện tử và VB giấy)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Hữu Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38 /2014/QĐ-UBND ngày 06 /9 /2014 của UBND tỉnh Long An)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải (GTVT) và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn tỉnh và các tuyến quốc lộ được Bộ Giao thông vận tải ủy thác cho tỉnh quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Người có thẩm quyền xử phạt.

c) Cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền theo quy định tại Điều 1 Quy chế này căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhưng phải đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của UBND tỉnh trong công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tuân theo nguyên tắc kịp thời, chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất.

Chương II
NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định trong Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, thực hiện đối với một số hành vi vi phạm như sau:

1. Xây dựng công trình (nhà ở, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình tạm thời khác) trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ; lấn chiếm lòng lề đường để họp chợ, kinh doanh buôn bán trái phép.

2. Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn đường bộ; sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật liệu xây dựng, các loại vật dụng khác; mở đường nhánh đấu nối trái phép vào đường chính.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch

a) Theo chức năng, nhiệm vụ hoặc theo kế hoạch hàng tháng, quý, năm và các trường hợp đột xuất, các cơ quan phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Sở GTVT (ủy quyền cho Thanh tra GTVT) và UBND cấp huyện (ủy quyền cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng (KT&HT) hoặc Phòng Quản lý đô thị) phối hợp, trao đổi, thống nhất việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Đối với các tuyến đường tỉnh, quốc lộ do Bộ GTVT ủy thác cho tỉnh quản lý: Thanh tra GTVT chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện.

- Đối với các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý: Phòng KT&HT các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện.

2. Cơ quan tham gia thực hiện kế hoạch phối hợp

- UBND cấp huyện: theo phạm vi quản lý, Phòng KT&HT hoặc Phòng Quản lý đô thị; Đội Quản lý trật tự đô thị; UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã); Công an huyện; đơn vị quản lý đường bộ, có trách nhiệm tham gia với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp.

- Sở GTVT: theo sự phân cấp quản lý, Thanh tra GTVT, đơn vị quản lý đường bộ, đơn vị tuần đường, đơn vị tuần kiểm đường bộ có trách nhiệm tham gia với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp.

Điều 5. Thẩm quyền xử phạt, cưỡng chế vi phạm hành chính

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

a) Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chánh thanh tra GTVT.

b) Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Điểm a Khoản 1 Điều này có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt và thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho các cơ quan có phối hợp biết.

2. Thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế

a) Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

b) Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình; các đơn vị liên quan có nhiệm vụ phối hợp người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quyết định cưỡng chế đúng quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính

1. Lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm: nhân viên tuần đường.

2. Lập biên bản vi phạm hành chính

a) Thanh tra viên, Chánh Thanh tra GTVT.

b) Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tuần kiểm đường bộ.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Công an nhân dân, Công an viên trong phạm vi quản lý của địa phương.

d) Cán bộ công chức, viên chức thuộc Phòng KT&HT, Phòng Quản lý đô thị, UBND cấp xã được giao thẩm quyền lập biên bản vi phạm trong lĩnh vực giao thông.

3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ tham mưu người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Đối với cấp xã: giao nhiệm vụ cho công chức địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã) hoặc công chức địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với cấp huyện: giao nhiệm vụ cho Phòng KT&HT, Phòng Quản lý đô thị, tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thanh tra viên, Chánh Thanh tra GTVT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thực hiện theo Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Người có thẩm quyền, sau khi lập biên bản vi phạm hành chính có nhiệm vụ lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, gồm các loại giấy tờ sau:

- Biên bản xác nhận hành vi vi phạm (nếu có).

- Biên bản vi phạm hành chính.

- Tang vật, giấy tờ tạm giữ theo quy định pháp luật (nếu có).

- Các văn bản, giấy tờ có liên quan đến sự việc (nếu có).

b) Bàn giao hồ sơ và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính trên địa bàn do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Giao thông vận tải lập, chuyển đến; tiến hành xử lý theo thẩm quyền và trả lời bằng văn bản về kết quả xử lý. Việc bàn giao được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính có nhiệm vụ lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và bàn giao trực tiếp (có biên bản giao nhận) cho cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; trường hợp, hồ sơ vi phạm hành chính không đầy đủ, nội dung chưa đảm bảo theo quy định thì hoàn trả lại cho người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính để hoàn tất hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đảm bảo nội dung theo quy định thì tham mưu người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

5. Quản lý mặt bằng sau khi được hoàn trả

Cơ quan, đơn vị quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc cưỡng chế hành vi vi phạm hành chính có trách nhiệm bàn giao trực tiếp hiện trạng mặt bằng cho UBND cấp xã quản lý; việc bàn giao thực hiện tại hiện trường và lập thành biên bản.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc khi cần thiết đại diện lãnh đạo các cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2. Giao Thanh tra GTVT chủ trì phối hợp cùng Phòng KT&HT, Phòng Quản lý đô thị chuẩn bị nội dung hội họp, tập hợp số liệu báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ (6 tháng và cả năm).

Điều 8. Kinh phí thực hiện kế hoạch phối hợp

1. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn an toàn giao thông tỉnh, an toàn giao thông cấp huyện và các nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

2. Nội dung chi

Chi hội họp (sơ kết, tổng kết), nhiên liệu, thuê phương tiện (chở tang vật), bồi dưỡng lực lượng phối hợp thực hiện các kế hoạch và thực hiện cưỡng chế,... theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

3. Thanh tra GTVT tham mưu cho Sở GTVT lập dự toán kinh phí thực hiện đối với các tuyến đường tỉnh và quốc lộ do Bộ GTVT ủy thác cho tỉnh quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Phòng KT&HT, Phòng Quản lý đô thị lập dự toán kinh phí trình UBND cấp huyện phê duyệt thực hiện đối với các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở GTVT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, giao Sở GTVT tham mưu, đề xuất UBND tỉnh biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm đến việc thực hiện Quy chế.

3. Quá trình thực hiện Quy chế, có khó khăn vướng mắc, các đơn vị liên quan báo cáo kịp thời về Sở GTVT để tổng hợp trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

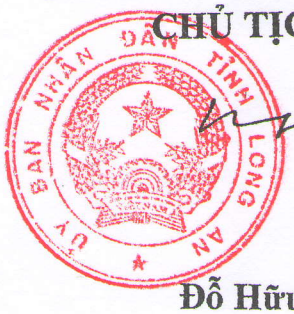

Đỗ Hữu Lâm